

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 05-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ánh C - Sinh năm 1997, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xử phạt C 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 10-7-2020, chưa thi hành phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 20-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt C 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt (ngày 04-02-2015) và án phí (ngày 11-9-2014); Bản án hình sự sơ

thẩm số 29/2016/HSST ngày 15-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt (ngày 09-5-2017), chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính nộp sung công quỹ Nhà nước (bản án này làm căn cứ xử lý hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 28-9-2018);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-9-2020 đến nay. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Tạ Hồng L - Sinh năm 1994 - Nơi cư trú: Ấp 4, xã MTĐ, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25-9-2020, Nguyễn Ánh C đi xe ôm đến cửa hàng điện thoại biển hiệu Apple Center của ông Tạ Hồng L để tìm ông L mượn tiền. Đến nơi, xe ôm chờ ở ngoài, C vào trong nhưng không có ai trong tiệm; C ngồi chờ trong phòng kỹ thuật 5 phút; nhìn thấy trên kệ trong phòng có cái ví màu đen, C nảy sinh ý định lấy cái ví, nên cầm lên xem, thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, C lấy 01 tờ 200.000 đồng cầm trên tay rồi bỏ cái ví vào túi quần sau; C dùng tờ tiền 200.000 đồng vừa lấy trả tiền xe ôm. C đi đến ngã tư gần Trung tâm hành chính công huyện H đón xe ôm khác đến 01 tiệm game bắn cá ở khu vực ấp SD, thị trấn HN, huyện ĐH; C mở ví lấy 50.000 đồng trả tiền xe ôm; C kiểm tra trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Tạ Hồng L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62B1-60427 và số tiền 3.758.000 đồng. C dùng số tiền này chơi game bắn cá thua hết, sau đó đi bộ về huyện H. Trên đường đi, C lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cất giữ, còn các giấy tờ khác trong ví vứt bỏ đi. Ngày 28-9-2020 C bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62B1-60427.

Cáo trạng số 83/CT-VKSĐH ngày 26-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Ánh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại: Ông Tạ Hồng L không yêu cầu bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ánh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh C từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Về vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62B1-60427 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả cho ông L xong, không tiếp tục đề cập.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 10 giờ ngày 25-9-2020, Nguyễn Ánh C lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Tạ Hồng L, lén lút lấy trộm của ông L 01 ví da có 4.008.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo C đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Cáo trạng số 83/CT-VKSDH ngày 26-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo C với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghi ngờ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo có tính bộc phát, tức thời, thực hiện tội phạm đến cùng, mục đích giản đơn để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo C có tiền án về tội xâm phạm tài sản, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo C thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[9] Xét trong quá điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo C là có căn cứ pháp luật.

[11] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62B1-60427 theo Quyết định xử lý vật chứng số 60/QĐ-CQĐT ngày 11-11-2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18-11-2020. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là tự nguyện nên ghi nhận, không tiếp tục đề cập giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1, Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 135, 136, 326, 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ánh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28-9-2020).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ánh C 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ánh C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 05-01-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Liên quan;
- UBND xã MQT;
- Hồ sơ THA.HS (06);
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**Nguyễn Hùng Vương**